

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Chương trình thực hiện Chương trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025;

Nhằm triển khai thực hiện hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025, với các nội dung chính như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025 đã được HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành.

2. Làm cơ sở để các sở, ngành có liên quan phối hợp hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát các nội dung, tiêu chí nông thôn mới được phân công phụ trách của các xã, huyện đăng ký thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025. Các địa phương làm căn cứ xây dựng Kế hoạch, bố trí nguồn lực, tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra.

#### **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

1. Xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới (03 xã): xã An Hưng, xã An Trung, huyện An Lão; xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh.

2. Xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (07 xã): xã Cát Hiệp, xã Cát Tân, huyện Phù Cát; xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ; xã Hoài Sơn, xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn; xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn; xã An Tân, huyện An Lão.

3. Xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (04 xã): xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn; xã Cát Hưng, huyện Phù Cát; xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn; xã Bình Tường, huyện Tây Sơn.

4. Huyện thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (01 huyện): huyện Tuy Phước.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Đánh giá hiện trạng theo Bộ tiêu chí nông thôn mới**

##### **1.1. Xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới: gồm 03 xã:**

- Xã An Hưng, huyện An Lão: Đạt 12/19 tiêu chí; còn 07 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 5 - Trường học; Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 10 - Thu nhập; Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm.

- Xã An Trung, huyện An Lão: Đạt 11/19 tiêu chí; còn 08 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 1 - Quy hoạch; Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 10 - Thu nhập; Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 12 - Lao động; Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm.

- Xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh: Đạt 11/19 tiêu chí; còn 08 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 5 - Trường học; Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 8 - Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí số 10 - Thu nhập; Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm.

*(Chi tiết Phụ lục I kèm theo).*

##### **1.2. Xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: gồm 07 xã:**

- Xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát: Đạt 12/19 tiêu chí; còn 07 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 5 - Giáo dục; Tiêu chí số 6 - Văn hóa; Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 17 - Môi trường; Tiêu chí số 18 - Chất lượng Môi trường sống.

- Xã Cát Tân, huyện Phù Cát: Đạt 12/19 tiêu chí; còn 07 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 5 - Giáo dục; Tiêu chí số 6 - Văn hóa; Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 17 - Môi trường; Tiêu chí số 18 - Chất lượng Môi trường sống.

- Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ: Đạt 10/19 tiêu chí; còn 09 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 6 - Văn hóa; Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 - Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 14 - Y tế; Tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 17 - Môi trường; Tiêu chí số 18 - Chất lượng Môi trường sống.

- Xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn: Đạt 13/19 tiêu chí; còn 06 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 6 - Văn hóa; Tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 17 - Môi trường; Tiêu chí số 18 - Chất lượng Môi trường sống; Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh.

- Xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn: Đạt 10/19 tiêu chí; còn 09 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; Tiêu chí số 5 - Giáo dục; Tiêu chí số 6 - Văn hóa; Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 17 - Môi trường; Tiêu chí số 18 - Chất lượng Môi trường sống; Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh.

- Xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn: Đạt 11/19 tiêu chí; còn 08 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 5 - Giáo dục; Tiêu chí số 6 - Văn hóa; Tiêu chí số 10 - Thu nhập; Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 14 - Y tế; Tiêu chí số 17 - Môi trường.

- Xã An Tân, huyện An Lão: Đạt 11/19 tiêu chí; còn 08 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 5 - Giáo dục; Tiêu chí số 8 - Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí số 10 - Thu nhập; Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 17 - Môi trường; Tiêu chí số 18 - Chất lượng Môi trường sống.

*(Chi tiết Phụ lục II kèm theo)*

### **1.3. Xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: gồm 04 xã:**

+ Xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn:

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.
- Thu nhập: 65,4 triệu đồng/người/năm vào năm 2024.
- Đăng ký lĩnh vực nổi trội của xã: Kiểu mẫu về Chuyển đổi số.

+ Xã Cát Hưng, huyện Phù Cát

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.
- Thu nhập: 62,0 triệu đồng/người/năm vào năm 2024.
- Đăng ký lĩnh vực nổi trội của xã: Kiểu mẫu về Cảnh quang môi trường.

+ Xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.
- Thu nhập: 66,0 triệu đồng/người/năm vào năm 2024.
- Đăng ký lĩnh vực nổi trội của xã: Kiểu mẫu về Chuyển đổi số.

+ Xã Bình Tường, huyện Tây Sơn

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.
- Thu nhập: 60,5 triệu đồng/người/năm vào năm 2024.
- Đăng ký lĩnh vực nổi trội của xã: Kiểu mẫu về Văn hóa - Du lịch.

*(Chi tiết Phụ lục III kèm theo)*

**1.4. Huyện thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01 huyện (Tuy Phước):**

- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

- Đạt 04/9 tiêu chí, còn 05 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 5 - Y tế - Văn hóa - Giáo dục; Tiêu chí số 7 - Môi trường; Tiêu chí số 8 - Chất lượng môi trường sống; Tiêu chí số 9 - An ninh, trật tự - Hành chính công.

*(Chi tiết Phụ lục IV kèm theo)*

## **2. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư**

Tổng vốn: 175.075 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp 58.000 triệu đồng;
- Ngân sách huyện, xã: 113.155 triệu đồng;
- Huy động khác: 3.920 triệu đồng.

*(Chi tiết Phụ lục V kèm theo)*

### **2.1. Xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới**

Tổng vốn: 20.750 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp: 15.000 triệu đồng;
- Ngân sách huyện, xã: 5.350 triệu đồng;
- Huy động khác: 400 triệu đồng.

*(Chi tiết Phụ lục Va kèm theo)*

### **2.2. Xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**

Tổng vốn: 87.120 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp: 35.000 triệu đồng;
- Ngân sách huyện, xã: 52.100 triệu đồng;
- Huy động khác: 20 triệu đồng.

*(Chi tiết Phụ lục Vb kèm theo)*

### **2.3. Xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu:**

Tổng vốn: 67.205 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp: 8.000 triệu đồng;
- Ngân sách huyện, xã: 55.705 triệu đồng;
- Huy động khác: 3.500 triệu đồng.

*(Chi tiết Phụ lục Vc kèm theo)*

## **3. Thời gian thực hiện**

- **Quý I/2025:** Địa phương rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2025.

- **Quý II - III/2025:** Tổ chức triển khai thực hiện, đánh giá tiến độ thực hiện từng nội dung, tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

- **Quý IV/2025**

a) Đối với các xã thực hiện công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

- Cấp xã: Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: Tháng 10/2025.

- Cấp huyện: Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp tỉnh đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: Trước ngày 15/11/2025.

- Cấp tỉnh: Tổ chức thẩm định kết quả xây dựng nông thôn mới tại các xã; Hoàn thiện hồ sơ thẩm định nông thôn mới các xã trình Hội đồng thẩm định nông thôn mới tỉnh xem xét, cho ý kiến đề nghị công nhận; Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025.

b) Đối với huyện Tuy Phước thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

- Cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025: Trước ngày 15/10/2025.

- Cấp tỉnh: Tổ chức thẩm tra kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao tại huyện; Hoàn thiện hồ sơ thẩm tra kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao cấp huyện trình Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh xem xét cho ý kiến về đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; UBND cấp tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét thẩm định kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao cấp huyện: Tháng 10-11/2025.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025: Tháng 12/2025.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Có trách nhiệm quản lý và giám sát tổng thể về kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới của tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch của các địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan đề xuất bố trí ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp các xã, huyện theo Kế hoạch thực hiện đạt chuẩn trong năm 2025 theo các quy định thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được ban hành.

##### **2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp các xã, huyện theo Kế hoạch thực hiện đạt chuẩn trong năm

2025 theo đúng các quy định thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được ban hành.

- Thẩm định tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của các xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025; thẩm tra tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025.

### **3. Giao Sở Tài chính**

Tổng hợp trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách tỉnh đề hỗ trợ các xã, huyện theo Kế hoạch thực hiện đạt chuẩn trong năm 2025 theo đúng các quy định thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

### **4. Giao các sở, ban, ngành được phân công phụ trách các nội dung thành phần của Chương trình và các tiêu chí xây dựng nông thôn mới**

Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/08/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 và các Quyết định của UBND tỉnh ban hành: số 2190/QĐ-UBND ngày 16/06/2023 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 ban hành sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025; số 2039/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 ban hành điều chỉnh chỉ tiêu 17.1 của tiêu chí số 17 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Phụ lục I của Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024, cụ thể như sau:

- Tổ chức hướng dẫn thực hiện các tiêu chí theo lĩnh vực quản lý ngành đối với kế hoạch xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2025.

- Hướng dẫn các địa phương về hồ sơ, thủ tục đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí; có ý kiến thẩm định (*đối với xã thực hiện đạt chuẩn*), thẩm tra (*đối với huyện thực hiện đạt chuẩn*) đối với kết quả thực hiện các tiêu chí thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

### **5. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã**

- Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chi tiết, cụ thể theo từng xã, từng nội dung tiêu chí, bố trí đủ nguồn lực triển khai thực hiện; xây dựng lộ trình, tiến độ thời gian thực hiện, phân công nhiệm vụ thực hiện cụ thể cho từng cấp, từng ngành, đảm bảo hoàn thành nông thôn mới cấp xã, cấp huyện trong năm 2025 theo đúng thời gian của tỉnh đề ra.

- Đối với xây dựng huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đề nghị UBND huyện Tuy Phước:

+ Khẩn trương xây dựng Đề án triển khai thực hiện huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025; trong đó, đánh giá cụ thể kết quả đạt được từng chỉ tiêu, tiêu chí theo Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã, cấp huyện và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao; xác định danh mục đầu tư, nội dung thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí còn lại để hoàn thành đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; xác định nguồn lực đầu tư, bao gồm phần kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ huyện thực hiện nông thôn mới nâng cao. Xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần tập trung triển khai thực hiện nhằm hoàn thành mục tiêu huyện nông thôn mới nâng cao năm 2025.

+ Ưu tiên nguồn lực của huyện, xã để hoàn thiện các tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã, huyện và tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao trong năm 2025.

### **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã tiến hành lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc đề nghị công nhận: xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện tiến hành lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn huyện đối với việc đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ NN và PTNT (báo cáo);
- TV BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Hội đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K13.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục II**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÃ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2025**  
 (Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên huyện, xã	Kết quả thực hiện các tiêu chí		Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025: 19 tiêu chí																			Ghi chú
		Đạt	Không đạt	1. Quy hoạch	2. Giao thông	3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	4. Điện	5. Giáo dục	6. Văn hóa	7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	8. Thông tin và Truyền thông	9. Nhà ở dân cư	10. Thu nhập	11. Nghèo đa chiều	12. Lao động	13. Tổ chức SX và PT kinh tế nông thôn	14. Y tế	15. Hành chính công	16. Tiếp cận pháp luật	17. Môi trường	18. Chất lượng môi trường sống	19. Quốc phòng và An ninh	
<b>I</b>	<b>HUYỆN PHÙ CÁT</b>																						
1	Xã Cát Hiệp	12	7	1		1	1				1	1	1	1	1		1	1	1			1	
2	Xã Cát Tân	12	7	1		1	1				1	1	1	1	1		1	1	1			1	
<b>II</b>	<b>HUYỆN PHÙ MỸ</b>																						
1	Xã Mỹ Hiệp	10	9	1		1	1	1			1	1	1	1			1					1	
<b>III</b>	<b>TX. HOÀI NHƠN</b>																						
1	Xã Hoài Sơn	13	6	1		1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1					
2	Xã Hoài Phú	10	9	1			1				1	1	1	1	1		1	1					
<b>IV</b>	<b>HUYỆN TÂY SƠN</b>																						
1	Xã Tây Xuân	11	8	1		1	1				1	1	1		1		1	1			1	1	
<b>V</b>	<b>HUYỆN AN LÃO</b>																						
1	Xã An Tân	11	8	1		1	1				1	1		1		1	1	1				1	
<b>Tổng cộng: 07 xã</b>																							

**Ghi chú:** "1" là "Đạt"



**Phụ lục III**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÃ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM 2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên huyện, xã	Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		03 tiêu chí bắt buộc			Tiêu chí tự chọn (tùy theo tình hình thực tế của địa phương, xã tự chọn ít nhất 01 trong các lĩnh vực nổi trội để thực hiện)	
		Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao	Thu nhập (triệu đồng/người/năm), năm 2024	Mô hình thôn thông minh (trên địa bàn xã có ít nhất 01 thôn đạt mô hình thôn thông minh đảm bảo các yêu cầu)		
1	Xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn	Năm 2023	65,4	Chưa đạt	Kiểu mẫu về Chuyển đổi số	
2	Xã Cát Hưng, huyện Phù Cát	Năm 2021	62,0	Chưa đạt	Kiểu mẫu về Cảnh quan môi trường	
3	Xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn	Năm 2023	66,0	Chưa đạt	Kiểu mẫu về Chuyển đổi số	
4	Xã Bình Tường, huyện Tây Sơn	Năm 2022	60,5	Chưa đạt	Kiểu mẫu về Văn hóa - Du lịch	
Tổng cộng: 04 xã						

**Phụ lục IV**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG HUYỆN TUY PHƯỚC THỰC HIỆN**  
**KẾ HOẠCH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên huyện, xã	Kết quả thực hiện các tiêu chí		Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025: 09 tiêu chí									Ghi chú
		Đạt	Không đạt	1. Quy hoạch	2. Giao thông	3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	4. Điện	5. Y tế - Văn hóa - Giáo dục	6. Kinh tế	7. Môi trường	8. Chất lượng môi trường sống	9. An ninh, trật tự - Hành chính công	
I	HUYỆN TUY PHƯỚC	4	5	1		1	1		1				Đạt chuẩn NTM năm 2020

**Ghi chú:** "1" là "Đạt"

**Phụ lục V**  
**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU, HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:			
			NS tỉnh hỗ trợ trực tiếp	Ngân sách huyện, xã	Huy động khác...	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>175.075</b>	<b>58.000</b>	<b>113.155</b>	<b>3.920</b>	
1	03 xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới	20.750	15.000	5.350	400	Chi tiết theo Phụ lục Va
2	07 xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	87.120	35.000	52.100	20	Chi tiết theo Phụ lục Vb
3	04 xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	67.205	8.000	55.705	3.500	Chi tiết theo Phụ lục Vc

**Phụ lục Va**  
**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN CỦA CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:			
			NS tỉnh hỗ trợ trực tiếp	Ngân sách huyện, xã	Huy động khác...	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>20.750</b>	<b>15.000</b>	<b>5.350</b>	<b>400</b>	
<b>I</b>	<b>HUYỆN AN LÃO</b>	<b>12.400</b>	<b>10.000</b>	<b>2.000</b>	<b>400</b>	
1	Xã An Hưng	6.200	5.000	1.000	200	
2	Xã An Trung	6.200	5.000	1.000	200	
<b>II</b>	<b>HUYỆN VĨNH THẠNH</b>	<b>8.350</b>	<b>5.000</b>	<b>3.350</b>	<b>-</b>	
1	Xã Vĩnh Hiệp	8.350	5.000	3.350		

**Phụ lục Vb**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN CỦA CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

*DVT: Triệu đồng*

TT	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:			
			NS tỉnh hỗ trợ trực tiếp	Ngân sách huyện, xã	Huy động khác...	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>87.120</b>	<b>35.000</b>	<b>52.100</b>	<b>20</b>	
<b>I</b>	<b>HUYỆN PHÙ CÁT</b>	<b>22.900</b>	<b>10.000</b>	<b>12.900</b>	-	
1	Xã Cát Hiệp	11.450	5.000	6.450		
2	Xã Cát Tân	11.450	5.000	6.450		
<b>II</b>	<b>HUYỆN PHÙ MỸ</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	-	-	
1	Xã Mỹ Hiệp	5.000	5.000	-	0	
<b>III</b>	<b>TX. HOÀI NHƠN</b>	<b>43.220</b>	<b>10.000</b>	<b>33.200</b>	<b>20</b>	
1	Xã Hoài Sơn	23.020	5.000	18.000	19,8	
2	Xã Hoài Phú	20.200	5.000	15.200	-	
<b>IV</b>	<b>HUYỆN TÂY SƠN</b>	<b>10.000</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	-	
1	Xã Tây Xuân	10.000	5.000	5.000		
<b>V</b>	<b>HUYỆN AN LÃO</b>	<b>6.000</b>	<b>5.000</b>	<b>1.000</b>	-	
1	Xã An Tân	6.000	5.000	1.000	0	

**Phụ lục Vc**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN CỦA CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

*DVT: Triệu đồng*

TT	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:			
			NS tỉnh hỗ trợ trực tiếp	Ngân sách huyện, xã	Huy động khác...	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>67.205</b>	<b>8.000</b>	<b>55.705</b>	<b>3.500</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn</b>	<b>10.000</b>	<b>2.000</b>	<b>7.500</b>	<b>500</b>	
	Kiểu mẫu về Chuyển đổi số	10.000	2.000	7.500	500	
<b>2</b>	<b>Xã Cát Hưng, huyện Phù Cát</b>	<b>4.600</b>	<b>2.000</b>	<b>2.600</b>		
	Kiểu mẫu về Cảnh quan môi trường	4.600	2.000	2.600		
<b>3</b>	<b>Xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn</b>	<b>22.605</b>	<b>2.000</b>	<b>20.605</b>	<b>-</b>	
	Kiểu mẫu về Chuyển đổi số	22.605	2.000	20.605		
<b>4</b>	<b>Xã Bình Tường, huyện Tây Sơn</b>	<b>30.000</b>	<b>2.000</b>	<b>25.000</b>	<b>3.000</b>	
	Kiểu mẫu về Văn hóa - Du lịch	30.000	2.000	25.000	3.000	

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÃ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên huyện, xã	Kết quả thực hiện các tiêu chí		Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: 19 tiêu chí																			Ghi chú
		Đạt	Không đạt	1. Quy hoạch	2. Giao thông	3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	4. Điện	5. Trường học	6. Cơ sở vật chất VH	7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	8. Thông tin và Truyền thông	9. Nhà ở dân cư	10. Thu nhập	11. Nghèo đa chiều	12. Lao động	13. Tổ chức SX và PT kinh tế nông thôn	14. Giáo dục và Đào tạo	15. Y tế	16. Văn hóa	17. Môi trường và an toàn thực phẩm	18. Hệ thống chính trị và tiếp cận PL	19. Quốc phòng và An ninh	
<b>I</b>	<b>HUYỆN AN LÃO</b>																						
1	Xã An Hưng	12	7	1		1	1			1	1	1			1		1	1	1		1	1	
2	Xã An Trung	11	8			1	1	1		1	1	1					1	1	1		1	1	
<b>II</b>	<b>HUYỆN VĨNH THẠNH</b>																						
1	Xã Vinh Hiệp	11	8	1		1	1			1		1			1		1	1	1		1	1	Bổ sung, thay Vinh Thịnh
<b>Tổng cộng: 03 xã</b>																							

**Ghi chú:** "1" là "Đạt"